

P. L. 2507

Năm thứ 7 — Số 73

刊月音圓

# VIÊN - ÂM



VIÊN - ÂM NGUYỆT - SAN  
ANNAM PHẬT-HỌC HỘI PHÁT HÀNH

1944  
IN TẠI NHÀ IN ĐƯỢC TỰ  
73, Rue Richaud, 73

GIÁ 0\$80

# ĐƠN XIN ỦNG THÍ VÀ NHẬP HỌC LỚP SƠ-ĐẲNG ĐỆ NHẤT NIÊN

## Kinh Ngài Chánh-Hội-Trưởng Tông-Trị Sự Hội An-Nam Phật-Học tại Huế

Tôi tên là (tên và họ). . . . . pháp danh (nếu có). . . . .  
sinh ngày. (ngày theo dương-lịch). . . . . quán tại (làng, tổng, Huyện  
hay phủ, tỉnh). . . . . hiện ở tại (làng, tổng Huyện  
hay phủ, tỉnh). . . . . con ông (tên, họ, nghề nghiệp);  
. . . . . và bà (tên, họ, nghề nghiệp). . . . .

Xin Ngài cho phép tôi dự kỳ thi vào lớp Sơ-Đẳng đệ nhất niên, mở  
vào ngày 13 tháng giêng an-nam, tức là ngày 25 Février 1945, vào hạng  
(có bằng cấp Sơ-Học Pháp-việt hay một bằng-cấp cao hơn, hoặc hạng  
không có những bằng-cấp ấy).

Nếu được trúng-luyện, xin phép Ngài cho tôi học trường của Ngài  
vào lớp Sơ-Đẳng đệ nhất niên, hạng học-sinh (xin học-bỗng, trú-trú, ở  
ngoài). . . . . để về sau chung lo công-việc hoằng pháp với Hội.

Đinh theo đây: một tờ giấy khai-sinh, một tờ giấy thuận-ưng (của  
cha mẹ hay người đỡ đầu) . . . . . một tờ sao bằng-cấp Sơ Học Pháp-  
việt hay một bằng-cấp cao hơn (nếu có những bằng-cấp ấy).

Tôi xin định theo đây một con tem 0\$10 để trả lời, và xin Ngài  
gửi theo địa-chỉ sau đây.

ngày. . . . . 194. . . . .

Ký tên

## GIẤY THUẬN ỦNG

Tôi tên là (tên, họ). . . . . làm (nghề nghiệp). . . . .  
và vợ tôi tên là (tên họ) . . . . . làm (nghề nghiệp). . . . .  
chánh quán (làng, tổng, Huyện hay phủ, Tỉnh). . . . .  
hiện ở. . . . . là (thân-sinh hay người đỡ đầu). . . . .  
của (tên, họ, người, xin ứng thí) . . . . . sinh vào ngày (ngày  
sinh của người xin ứng-thí). . . . . lại. . . . .

Chúng tôi bằng lòng cho phép (con chúng tôi hay người chúng tôi  
đỡ đầu). . . . . xuất-gia theo học lớp Sơ-Đẳng đệ nhất-niên  
tại Trường An-Nam Phật-Học.

ngày. . . . . 194. . . . .

Ký tên (cha, mẹ hay người đỡ đầu)

# AH-TÍN

Ngài Đại-Hành Khôn-Nghi-Xương Đức  
Thái-Hoàng Thái-Hậu, Danh-Dụ Hội-  
Trưởng Hội An-Nam Phật-Học chúng tôi,  
đã thăng-hà vào ngày mồng hai tháng  
tám an-nam, tức là ngày 18 Septembre 1944.

Truy-niệm công-đức Hộ-Pháp của  
Ngài, chúng tôi xin nhất tâm cầu nguyện  
Thập-Phương Thường-Trú Tam-Bảo, tiếp-  
dẫn Tôn-Linh Ngài vãng-sanh Cực-Lạc-  
Quốc.

---

Nguyện sảnh Tây-Phương Tịnh-Độ trung,  
Cửu-Phàm Liên-Hoa vi phu-mẫu,  
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,  
Bất-thoái Bồ-tát vi bạo lữ.

An-Nam Phật-Học Hội

# KINH Ủ-U-BÀ-TẮC-GIÓ'I

Dịch giả : Tâm-Minh

(Tiếp theo)

Thiện-Nam-Tử, và Bồ-đề túc là tận trí, là vô-sanh trí ; vì hai trí ấy, siêng-năng tu-lập 37 phàm thi gọi là học. Được Bồ-đề rồi thi gọi là học quả. Từ điều-phuc các căn và thứ nřa điều-phuc chung-sanh thi gọi là học ; Tự được giải-thoát và khiến cho chúng-sanh được thi gọi là học quả. Tu nhóm thập-lực, từ vô-sở úy, ba niệm Đại-bi thi gọi là học ; Được khâm đủ 18 bất-cộng pháp thi gọi là học quả. Vì tự lợi, lợi tha, tạo-tác các nghiệp thi gọi là học ; đã có thề lợi tha rồi thi gọi là học quả. Tập học các thề - pháp thi gọi là học ; học pháp xuất-thể thi gọi là học quả. Vì các chúng-sanh không tiếc thân của, thi gọi là học ; vì các chúng-sanh, thân của, thọ mạng đều không tiếc nuối thi gọi là học quả. Có thề giáo-hoa chúng-sanh làm nghiệp nhơn-thiên thi gọi là học ; giáo-hoa làm nghiệp vô-lieu thi gọi là học quả. Có thề bồ-thí chúng-sanh tất cả của vật thi gọi là học ; có thề hành pháp-thi thi gọi là học quả. Có thề tự phá-hoại lòng tham rit tật-dố thi gọi là học ; phá lòng tham rit, tật-dố cho người thi gọi là học quả. Thọ-trí ngũ căn (ngũ thiện căn : tín, tinh-tẫn, niệm, định, huệ), tu-hành nhớ nghỉ thi gọi là học ; dạy người khác tu-lập đầy-đủ thi gọi là học quả.

Thiện-Nam-Tử, tin-căn Bồ-tát đã tự-lợi rồi, lại làm lợi-ích cho người khác ; tự-lợi không gọi là thiệt, lợi-tha mới gọi là tự-lợi. Vì cờ sao ? Bồ-tát

Ma-ha-tát, vì cớ lợi-tha, xả thân mạng của-cái, không sah tiếc nuối, ấy gọi là tự-lợi. Bồ-tát biết nếu dùng Bồ-đề của Thanh-văn, Duyên-giác mà giáo-hóá chúng-sanh, chắc chúng-sanh không lãnh-họt, thì lấy cái vui nhơn - thiêng của thế-gian mà giáo-hóá, ấy gọi là lợi-tha.

Lợi-tha tức là tự-lợi. Bồ-tát không thè gõm lợi cả tự cả tha mà chỉ cầu tự-lợi, thì gọi là hạ phầm. Vì cớ sao ? Vì Bồ-tát như vậy, đối với pháp-tài sanh lòng tham trước mà chẳng có thè tự-lợi vậy. Người tu-hành, nếu bảo kẻ khác phải chịu khổ-não mà tự mình ở chỗ an-vui thì không thè lợi-tha. Nếu tự mình chẳng tu bồ-thí, trì-giới, đà-văn, tuy dạy người khác tu thi chỉ gọi là lợi-tha mà không thè tự-lợi. Nếu tự mình khâm đủ 5 thiện-căn, rồi xoay dãy lại kẻ khác thi gọi là Bồ-tát tự-lợi, lợi-tha.

Thiện-Nam-Tử, lợi ích có hai : một là đời này, hai là đời sau. Bồ-tát nếu làm việc lợi ích đời này thi không gọi là thiệt. Nếu làm việc lợi ích đời sau thi kiêm lợi cả tự cả tha. Thiện-Nam-Tử, cái vui có hai thứ : một là thế-lạc, hai là xuất-thế-lạc, phước đức cũng vậy. Nếu Bồ-tát có thè tự khâm đủ hai cái vui, hai cái phước-dec như vậy mà giáo-hóá chúng-sanh thì gọi là tự-lợi, lợi-tha.

Thiện-Nam-Tử, Bồ-tát Ma-ha-tát, khâm đủ một pháp thi có thè kiêm-lợi, là pháp bất-phóng-dật. Lại có hai pháp có thè kiêm-lợi : một là da-văn, hai là suy-nghĩ. Lại có ba pháp có thè tự-lợi, lợi-tha : một là thương-xót chúng-sanh, hai là cần-hành tinh-tẫn, ba là khâm đủ chánh-niệm. Lại có 4 pháp có thè tự-lợi lợi-tha là bốn uy-nghi. Lại có 5 pháp có thè tự-lợi, lợi-tha : một là tin-căn, hai là trì-giới,

ba là đà-văn, bốn là bồ-thi, năm là tri-huệ. Lại có sáu pháp có thể tự-lợi, lợi-tha là lục-niệm. Lại có 7 pháp có thể tự-lợi, lợi-tha là ly bảy thứ mạn (mạn, quá mạn, mạn quá mạn; tăng thượng mạn, ty liệt mạn, ngã mạn, tà mạn). Thiện-Nam-Tử, nếu hàng Sa-môn, Bà-la-môn, Trưởng-giả, Nam Nữ, hoặc trong Đại-chủng có các lối quấy, Bồ-tát thấy rồi, trước theo ý họ, rồi sau thuyết-pháp, khiến được điều-phục; nếu không thể trước theo ý họ mà liền thuyết-pháp thì gọi là hạ phầm Bồ-tát.

Thiện-Nam-Tử Bồ-tát có hai thứ: một là tra gần thiện-hữu, hai là không tra ; tra gần thiện-hữu thi có thể tự-lợi, lợi-tha ; không tra thi không thể tự-tha kiêm lợi. Thiện-Nam-Tử người tra gần thiện-hữu lại có hai thứ: một là tra cúng-dường, hai là chẳng tra cúng-dường ; người tra cúng-dường thi có thể tự-lợi, lợi-tha ; người không tra cúng-dường thi không thể kiêm lợi. Người tra cúng-dường lại có hai thứ : một là biết nghe pháp, hai là không biết nghe pháp ; Người chỉ tâm nghe pháp thi có thể tự-lợi, lợi-tha ; người chẳng chỉ tâm nghe pháp thi không thể kiêm-lợi. Người chỉ tâm nghe pháp lại có hai thứ : một là biết hỏi, hai là chẳng biết hỏi ; người biết hỏi nghĩa có thể tự-lợi, lợi-tha ; người không biết hỏi nghĩa không thể tự-tha kiêm lợi. Người biết hỏi nghĩa lại có hai thứ : một là chỉ tâm thọ-trí, hai là không chỉ tâm thọ-trí ; người chỉ tâm thọ-trí thi có thể tự-lợi, lợi-tha ; người chẳng chỉ tâm thọ-trí thi không thể kiêm lợi. Người chỉ tâm thọ-trí lại có hai thứ : một là suy-nghĩ, hai là chẳng suy-nghĩ ; Người biết suy-nghĩ có thể tự-lợi, lợi-tha ; người không biết suy-nghĩ thi không thể tự-tha

kiêm lợi. Người biết suy-nghĩ lại có hai thứ : một là hiểu nghĩa, hai là không hiểu nghĩa ; người hiểu nghĩa thì có thể tự-lợi, lợi-tha ; người không hiểu nghĩa thì không thể tự tha kiêm lợi. Người hiểu nghĩa lại có hai thứ : một là như pháp mà an-trú, hai là chẳng như pháp mà an-trú ; như pháp mà an-trú thì có thể tự-lợi, lợi-tha ; chẳng như pháp thì không được gọi là tự tha kiêm lợi. Người như pháp mà an-trú lại có hai thứ : một là khâm đủ tám tri, hai là chẳng khâm đủ.

Thể nào là tám tri : một là pháp tri (biết pháp), hai là nghĩa tri (rõ nghĩa), ba là thời tri (biết thời tiết nhơn-duyên), bốn là tri-túc tri (biết lý dục tri túc), năm là tự tha tri (biết tự, biết tha), sáu là chúng tri (biết tâm niệm của thính chúng), bảy là cẩn tri (biết cẩn-cơ của chúng-sanh), tám là thương hụ tri (biết nói thương pháp đối với thương cẩn, nói hụ pháp đối với hụ cẩn).

Những người khâm đủ tám tri như vậy, phàm có thuyết-pháp đủ mười sáu sự : một là đúng thời mà nói, hai là chí-tâm mà nói, ba là thứ lớp mà nói, bốn là hòa-hiệp mà nói, năm là theo nghĩa mà nói, sáu là vui mừng mà nói, bảy là tùy ý mà nói, tám là không khinh chúng mà nói, chín là không la rầy chúng mà nói, mười là như pháp mà nói, mười một là tự-lợi, lợi-tha mà nói, mười hai là chẳng tán-loạn mà nói, mười ba là hiệp nghĩa mà nói, mười bốn là chơn-chánh mà nói, mười lăm là nói rồi chẳng sanh kiêu-mạng, mười sáu là nói rồi chẳng cầu quả-báo thế-gian.

Những người như vậy lại có thể nghe người khác thuyết-pháp ; trong lúc nghe pháp đủ mười sáu sự : một là đúng thời mà nghe, hai là vui-

về mà nghe, ba là chí-tâm mà nghe, bốn là cung-kinh mà nghe, năm là không lợi lối người mà nghe, sáu là không vì luận-nghi mà nghe, bảy là không vì hơn người mà nghe, tám là khi nghe không khinh người thuyết-pháp, chín là khi nghe không khinh pháp, mười là khi nghe trọn chẳng tư khinh, mười một là khi nghe xa lìa ngũ cái (ham muốn, giận-hờn, nhấp ngũ, thấy máy, và ăn-năn-nghi-ngờ), mười hai là khi nghe cốt vì thọ-trí đọc tung, mười ba là khi nghe cốt vì trừ ngũ-duc, mười bốn là khi nghe cốt vì dù tín-tâm, mười lăm là khi nghe cốt vì điều-phục chúng-sanh, mười sáu là khi nghe cốt đoạn thanh - căn.

Thiện-Nam-Tử, người đủ tâm-trí có thể nói, có thể nghe pháp ; người như vậy có thể tự-lợi, lợi-tha ; nếu chẳng đủ tâm-trí thì không được gọi là tự-tha kiêm lợi.

Thiện-Nam-Tử, người thuyết-pháp lại có hai thứ : một là thanh-tịnh, hai là chẳng thanh-tịnh. Người chẳng thanh-tịnh có năm sự : một là vì lợi mà nói, hai là vì báo đáp mà nói, ba là vì hơn người mà nói, bốn là vì quả-báo thế-gian mà nói, năm là vì nghi-ngờ mà nói. Người thuyết-pháp thanh-tịnh lại có năm sự : một là trước cho ăn rồi sau mới nói, hai là vì tăng trưởng Tam-bảo mà nói, ba là vì đoạn phiền-não cho người, cho mình mà nói, bốn là vì phân-biệt tà-chánh mà nói, năm là vì thính-giả được quả tối-thắng mà nói. Thien-Nam-Tử, thuyết-pháp không thanh-tịnh gọi là hui nhớp, gọi là báng-pháp, gọi là nhớ-nhuốc, gọi là lôi-lầm, gọi là thất ý (trái ý-niệm tu-hành). Người thanh-tịnh thuyết-pháp gọi là trong-sạch, gọi là chánh-thuyết,

gọi là thực-ngữ, cũng gọi là pháp tu. Thiện-Nam-Tử, nếu khám biết mười hai bộ kinh, thành luận, nhân luận, biết nhơn biết dụ, biết chô công-nhận, biết tự và tha thì gọi là chánh thuyết.

Thính-giả có bốn hạng : một là nghe lược hiểu nhiều, hai là theo phân-biệt mà hiểu, ba là theo bản ý mà hiểu, bốn là hiểu chữ một, câu một. Như-lai thuyết-pháp cho ba hạng trước, không phải cho hạng thứ tư. Vì sao ? Vì hạng này không phải pháp-khi. Bốn hạng người như vậy chia làm hai thứ : một là thực (đã thành-thực), hai là sanh (chưa thành-thực). Hạng thực thi hiện-tại được điều-phục, hạng sanh thi vị-lai mới được điều-phục.

Thiện-Nam-Tử, ví như rừng cây có bốn thứ cây : một là dễ đốn kho đem ra, hai là khó đốn dễ đem ra, ba là dễ đốn dễ đem ra, bốn là khó đốn khó đem ra ; người tại-gia cũng có bốn thứ : một là dễ điều-phục khó đem ra, hai là khó điều-phục dễ đem ra, ba là dễ điều-phục dễ đem ra, bốn là khó điều-phục khó đem ra. Bốn hạng người như vậy lại chia làm ba thứ : một là quở-trách rồi mới điều-phục, hai là nói dịu-ngót mà điều-phục, ba là quở-trách rồi nói dịu-ngót mà điều-phục. Lại có hai thứ : một là tự mình có thể điều-phục chẳng cần người khác, hai là tự mình không thể được, xin nhờ người khác điều-phục ; Lại có hai thứ : một là do bổ-thi mà điều-phục, hai là do chú-nguyên mà điều-phục (như đọc chú, tụng kinh cầu-nguyên v. v.). Phép điều-phục đó, lại có hai thời : một là khi mừng, hai là khi khôle. Khi vi bốn hạng người ấy nói chánh pháp, có hai phương tiện : một là biết rõ việc đời, hai là giúp giùm

công việc cho người. Thiện-Nam-Tử, Bồ-tát nếu biết hai phương-liện ấy thì có thể kiêm lợi, nếu chẳng biết thì không thể tự lợi, lợi-tha.

Thiện-Nam-Tử, Bồ-tát Ma-ha-tát vì cờ lợi-tha, trước học ngoại-diễn về sau phân-bié t 12 bộ kinh, chúng-sanh nếu nghe mười hai bộ kinh thì đổi với ngoại-diễn, sanh lòng khinh chán. Bồ-tát lại vì chúng-sanh nói lối phiền-não, nói giải-thoát phiền não khen đức thiện-hữu, trách lối ác-hữu, khen công-đức bồ-thí, chỉ tội lối tham-rit. Bồ-tát thường vắng-lặng, tản-thán công-đức vắng-lặng, thường tu pháp hạnh, tản-thán công-đức pháp hạnh. Nếu có thể như vậy thì gọi là kiêm lợi.

(Còn nữa)

## AI TÍN

Ngài Phò-Quang Quận-Vương, Danh-Dự  
Chánh-Hội-Trưởng Hội An-Nam Phật-Học đã  
thị-lịch vào ngày 3 Septembre 1944, tức là  
ngày 16 tháng bảy An-nam, năm Giáp-Thân.

Công-son ủng-hộ việo hoằng-pháp của Hội  
An-nam Phật-Học của Ngài rất to lớn, chúng  
tôi xin một lòng cầu-nguyệt Thập-phương  
Thường-Trú Tam-Bảo chứng-giám công-đức hộ-  
pháp của Ngài và tiếp dẫn Tôn-linh của Ngài  
về Cực-lạc quốc.

VIÊN-ÂM

# Bài giảng của đạo - hữu Nguyễn - xuân - Cán

Chi trưở̄ng chi hội Hải-Tân tại Phan-Ri

Bản san, tiếp được bài diễn-văn của Đạo-hữu Chi-trưở̄ng Chi-hội Hải-Tân, lời văn tắt nhưng đủ chỉ rõ mục-dịch của Annam Phật-Học-Hội, định-chánh những điều ngộ-niệm thường xảy ra, nên xin dâng lên để quý Đạo-hữu đồng lâm.

Kinh Quan Tri-phủ Hòa-Đà.

Thưa quý Ngài,

Chi-hội Hải-Tân vừa mới thành lập trong vòng một tháng thi vừa được hân-hạnh tề-chúc lễ Khánh-dẫn Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni.

Quan lớn, trước vì lòng mờ đạo, sau vì mệt chánh-trí muốn khuyễn-tưởng dân tình trong địa hạt trên con đường tu tập, chẳng nại nhọc-nhắn đến dự kiến lê này, chúng tôi lấy làm cảm tạ vô cùng. Tuy nghi-lê không được linh-định trọng-thể, song gương đạo-đức từ thâm-tâm của một bậc phụ mẫu-dẫn, chói rọi khắp cử tọa hôm nay để làm tiền đạo cho bạo tẩm lòng thành giữa chốn liên-dai, thật đã đem lại cho chúng tôi vô cùng hạnh-phúc.

Sau này công trình hoằng-dương Phật Pháp có chi thành-tựu như ý nguyện của chúng tôi, thì công-đức cùi Quan lớn không phải là nhỏ vậy. Đứng trước sự chân-thành của Quan lớn, và muốn đáp lại lòng tin-nhiệm của hai chánh phủ, thi lúc nào chúng tôi cũng tha-thiết yêu cầu toàn-thể Hội-viên hành-đạo trong vòng trật-tự và tu tập thế nào cho khỏi hổ danh là người Phật-tử.

Thưa quý Ngài,

Quang cảnh náo-nhiệt hôm nay làm cho tôi thấy  
tinh hinh đồng-bảo trong hật đối với Phật-giáo nước  
nhà không phải là thờ-ơ lanh-dạm. Các Ngài chẳng  
nại đường sá xa xuôi, đã phi biết bao thì giờ quý  
báu đến đây dự lễ để tăng sức bồ-đề-lâm của chúng  
tôi, thật là một công ơn to tát, chúng tôi lấy làm  
hân-hạnh vô cùng.

Song Hội vừa mới thành lập, Hội-quán lại còn  
lạm trú nơi nhà riêng của một đạo-hữu cho nên  
chỗ nơi còn chật hẹp, việc đón tiếp quý Ngài thế  
nào cũng có phần khuyết điểm. Nhưng chúng tôi  
khi nào cũng tin nơi sự ủng-hộ của quý Ngài, đối  
với chúng tôi trên đường Phật - Pháp để xin quý  
Ngài lượng thứ cho.

Nhân cơ hội quý báu này, tôi xin lược thuật  
đối lời mong lược rõ tôn-chỉ An-Nam Phật-Học  
Hội theo thiền ý chúng tôi.

Có nhiều Ngài cho Hội chúng tôi là một Hội  
Thầy tu.

Có nhiều Ngài cho Hội chúng tôi là một cái  
Chùa, có Hòa-Thượng, có đệ-tử thọ pháp quy y.

Có người lại tưởng rằng Hội chúng tôi là một  
nhóm người chung công, chung của lo bè cúng vái  
để cầu tài cầu lộc trong việc làm ăn.

Vì lẽ thứ nhất cho nên nhiều người thấy chúng  
tôi đứng ra lập Hội thì cho chúng tôi là hàng thê-thảng  
tử - phuợc, ra làm một việc trái đời. Rồi  
nghĩ rằng tuổi mình còn nhỏ, việc làm ăn còn  
nhiều, lúc này chưa phải lúc tu, sáu bảy mươi  
tuổi sắp lên sẽ vò Hội tu cũng được.

Vì lẽ thứ nhì, có nhiều người tự nghĩ rằng, họ

đã quy y nơi một Chùa nào rồi, nay xin vào Hội thi thành ra có lối cùng Tam-bảo.

Vì lẽ thứ ba, cho nên có người lại nghĩ rằng, họ đã là Hội-viên một Hội nghĩa, hoặc có một Hội thanh-minh nào rồi, nay không thể chung cùng với chúng tôi đồng sự trong Hội Phật-học được.

Tôi xin thưa thật rằng An-nam Phật-học Hội không phải là một cái Chùa, cũng không phải là một Hội thanh-minh.

Hội tuy cũng có Chùa Hội-quán, cũng có các vị Tăng-già làm Chứng Minh Đạo-sư, cũng kinh, cũng kệ, cũng nghi lễ đàn tràng, song Hội chỉ là một nhóm người bắt luận xuất-gia hay cư-sĩ, họp đoàn để nghiên-cứu về Kinh luật, mong nhận rõ tinh thần đạo-pháp, và thiêt hành theo chánh-pháp.

Thế thi từ các vị Huề-thượng cho đến đệ-tử các Chùa, hội-viên các Hội nghĩa, tất cả Ngài nào đã biết niệm hoặc muốn niệm « Nam-mô A-di-Đà Phật » cũng có thể là Hội-viên của An-Nam Phật-Học Hội.

Ngài nào đã rõ một phần về Phật-Pháp, xin vào Hội để bồi tập thêm mong có ngày thoát ra biên giới vô minh. Ngài nào chỉ có Phật-tâm mà chưa rõ về Pháp-pháp, xin vào Hội để nhờ sự học hỏi mà dắt tay nhau lên đường chánh tín.

Biết bao nhiêu Ngài Cư sĩ đối với Phật-pháp, khi xưa chỉ là người ngoại cuộc mà hôm nay đã thành đại đức cao tăng, kinh, luật, luận am tường, làm danh dự cho Phật giáo nước nhà, đó cũng do công trình của Hội Phật-Học.

Có nhiều người vừa nghe chúng tôi đứng ra

Lập Hội thi vội binh phầm rắng. « tu gì mấy người  
ấy mà tu, quần là áo lượt, lên ngựa xuống xe,  
nhà cao cửa lớn, ruộng đất nghênh ngang, thật  
không hiểu họ tu nơi chỗ nào. »

Nhưng xét cho đúng, chữ tu của nhà Phật là  
như thế này: tu nghĩa là sửa, là trau dồi, bỏ cái  
xấu, phát huy cái tốt, tu về tri là bỏ mê được  
sáng suốt, tu về tinh là bỏ tham, giận, kiêu căng, si  
mê, kiêu慢, mà luyện cho được các đức Từ, bi,  
hỉ, xã ; tu để làm tan hết các khổ đang ám ảnh mình,  
tu để được mau giải thoát.

Như vậy thì ai mà chẳng nên tu?

Chúng ta có cái nhà hư, còn muốn sửa cho tử tế,  
cái áo rách còn muốn sửa cho lành lě, cái thân tàn  
tật còn muốn sửa cho đầy đủ, lẽ đâu cái tâm của  
chúng ta bị ô nhiễm lại không biết trau dồi cho sáng  
láng, cái sống chúng ta đầy đau khổ, lẽ đâu lại không  
biết sửa cho vui đẹp hơn hơn ư? Vậy ta tu tâm thì  
khi nào tu cũng được, tu không hụt tuổi, tu không  
chờ thời.

Muốn thực hành công việc ấy, tất không phải  
ngày đêm vái lạy, mà đủ được ?

Người ưu thế mẫn thời, nghe nói tu thi ham muốn  
vui mừng ; kẻ chưa rõ nghĩa chữ tu, nghe qua phát  
tâm run sợ, è chè, che tai bịt mắt. Nếu ai để tâm  
xét kỹ thì Phật-Pháp là tích cựe chứ không phải là  
tiêu cựe, nhập thế chờ không phải là yểm thế, thiêt  
hiện chờ không phải ảo tưởng, lợi tha chờ không  
phải feh kỳ, hiệp quần chờ không phải là cá nhân,  
giải phóng chờ không phải thúc phuợc.

Thế thì không phải an tọa một nơi, cung-cú  
nham huyệt mới có thể tu, lên núi vào Chùa mới

là tu ; ở trong nhà hoặc nơi thành-thị, ta cũng có thể tu, từ quan cho đến dân, từ giàu cho đến nghèo, địa-vị nào, hoàn-cảnh nấy, ta cũng có thể tu.

Thưa quý Ngài,

Kinh Phật có dạy : Ai biết niệm một câu “ Nam-mô A-Đi-Đà Phật ” thì được tiêu tội bao đời. Vậy như quý Ngài dùn-dắt được một người vào An-Nam Phật-Học-Hội để nghe đạo hiền pháp, niệm Phật phàm, thì phước duyên quý Ngài đối với Phật-pháp, quả thật là vô-lượng vô-biên.

Đời người thường tưởng có đến ba vạn sáu ngàn ngày, nhưng thiệt ra ngoài bốn mươi mốt hoang mả loạn đầu có phải dành riêng để chôn lấp những người tóc bạc răng long ; biết bao nhiêu thanh-niên tuấn-tú nửa đường phải làm mồi cho quý vô-thường ! Thế thi mau mau ta phải tìm đường tu tập, để gây nhân lành, phong hưởng quả tốt, không nên trì dãi chán chờ, vì tử-thần không kiêng quyến cao tước trọng, không nề ruộng tốt, lâu-dài, không chừa đầu xanh tuổi trẻ. Vậy mỗi ngày hoàn đai công việc tu-tri là một ngày đem lại cho ta vô cùng ấm năn phiền muộn về sau. Đức Khổng-Tử có dạy : « Sớm mai nghe đặng đạo, chiều thắc cũng ưng. » Bác Thánh-nhân còn nói thế, huống hồ là chúng ta.

Một quốc-gia thanh-trị, thì cũng nhờ sự đồng lao cộng tác của các bậc chí-sĩ nhân-tài. An-Nam Phật-Học-Hội được phát-triển mau chóng cũng nhờ các nhà tri-thức và bậc đạo-tâm ra công giúp lân tinh-thần vừa vật-chất.

Tôi chỉ mong sao cho quý Ngài, từ bạn thanh-xuân đến hàng niêm-xỉ, suy cho thấu, nghĩ cho cùng,

rồi diệt hết những mối chấp trách thường tình, xem  
đảng phái là việc không đáng kể, coi Phật Pháp  
là việc lớn, rồi đem hết tấm lòng hăng-hái ra chung  
lòng đấu cật cùng nhau để mở rộng cửa từ-bi cho  
đồng-bào ta tiện bề lui tới.

Chắc các Ngài ai nấy cũng mơ ước thế nào  
xây nên một nền hạnh-phúc cho tất cả quẩn-sanh  
đang ở trong cảnh thê-lương khổng-khổ và tìm cách  
tu tập thế nào mong ngày sau đến chốn an vui  
tuyệt đối thường tồn.

Muốn đạt được nguyện vọng đó thì bần-phận  
quý Ngài nên ủng-hỗ An-Nam Phật-Học-Hội và đem  
hết dạ trung-thanh vung quén cho Chi-hội Hải-Tân  
mau được hoa xinh quả tốt.

Được như vậy, trên con đường chánh-tín lo gì  
thiếu khách vãng-lai, dưới bóng Bồ-đề, sợ chỉ ít  
người thọ-hưởng.

Nam-mô Bồ-n-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật  
NGUYỄN-XUÂN-CẨN

Bài giảng ngày mồng 8 tháng tư năm Bảo Đại  
thứ 19. Phật-lịch : 2.507. (30-4-44).

## LỄ TRƯỞNG-KỲ TẠI CHÙA THUYỀN-TÔN

*Ngày mồng 7, ngày mồng 8, ngày mồng 9 tháng  
7 Annam, quý Thầy ban Hoë-vụ Sơn-môn Huë có tề  
chức lễ Trưởng-Kỵ tại Tđ-Đinh Thuyễn-Tôn.*

## 1) CHƯƠNG TRÌNH

## **Ngày mồng 7**

### **3 giờ chiều : Rượu Thập-Sứ**

**8 giờ tối : Cung an chấn vụ và tung luật**  
**Ngày mồng 8 :**

4 giờ sáng : Khai chung bâng, Yết Phật

9 giờ — : Tân đản Sa-di

10 giờ — : Cúng ngọ

12 giờ — : Trai tăng

4 giờ chiều: Tân dàn Tỷ-Kheo

9 giờ tối : Tân đèn Tỷ-Kheo-Ny

## Ngày mồng 9:

### 5 giờ sáng : Tân đản Bồ-tát

## 7 giờ — : Tân hương

### 9 giờ - : Phát diệt

10 giờ — : Xã giới, thắt chung bắn, ta Phật

12 giờ - : Tạ tháp Sư, Tổng hội số.

## 2) CHỨC-VỤ TRƯỜNG-KỲ

a) *Bản-Đầu Hỏa-Thượng* : *Ngài Tăng-Cang chúa Túy-Ba.*

b) *Yết-Ma Hỏa-Thượng* : *Ngài Tăng-Cang* chùa  
*Tuđong-Vân*.

c) *Giao-Tho Hoa-Thuong* : Ngôi Tăng-Cang chùa Linh-Mu.

d) *Bé nhất tòn chùng* : *Thagy Tăng-Cang chúa*  
*Tir Hiếu.*

- e) Đệ nhì lớn chưởng : Thầy Tăng-Cang chùa Tây-Thiên.
- g) Đệ nhât dǎn thỉnh : Thầy Trụ-Trí chùa Ba-La.
- h) Đệ nhì dǎn thỉnh : Thầy Trụ-Trí chùa Thiên-minh.
- i) Kiến đàn : Thầy Tăng-Cang Quy-  
Thiên, Đôn-Hậu, Mật-Hiền.

### 3) GIỚI TỬ

Thầy Mật-Thề được cử làm Thủ-Sa-di, Thầy Chánh Pháp được cử làm Vị-Sa-di, Sa-di và Sa-di-ny được 30 vị, Tỷ-kheo và Tỷ-kheo ny được 30 vị.

Lễ cử hành trang-nghiêm và thanh-tịnh trên ngọn đồi chùa Thuyền-Tôn. Mỗi lần cử hành lễ, các giới-tử đều đến nhà Tây, thưa các Thầy Dẫn-Thỉnh đến bạch Tam-Sư, nhị chưởng, rồi sắp hàng rước lên bão-tọa an-vị. Lễ rước có cờ, lọng, phuơc-liuợng, có âm-nhạc.

Ban đêm, có các vị giám-đản, các giới-tử đi tuần-  
chiều, mỗi canh đi mỗi lần vừa đi vừa đánh bẳng  
niệm Phật.

Ngày mồng 8 lúc 4 giờ chiều có Ngài Từ-Cung  
lên đx lễ. Trưa mồng 8 và sáng mồng 9 ban viễn  
Tông-Trí-Sư và Tinh-Hội Thừa-Thiên đều có lên cúng  
Phật và đx lễ. Trong ba ngày mồng 7, mồng 8,  
mồng 9, nhât là lúc cử hành lễ tảo hương, tuy  
chùa ở xa, mà một số đồng thiện-nam lìn-nữ đều  
có mặt ở chùa.

Lễ Trưởng-kỳ này đã cử-hành theo như chương  
trình đã định và được kết-quả viễn-mãn.

# PHÓ - CÁO

Hội An-nam Phật-Học chúng tôi đã soạn một chương-trình Phật-pháp trong một thời-hạn sáu năm để dạy cho các vị xuất-gia phật-tâm học-đạo tại Tăng-trường. Chương-trình ấy định như sau :

## SƠ-ĐÀNG ĐỀ NHẤT NIÊN

Kinh : Thập-thiện nghiệp-đạo kinh, Ngũ-thiên sứ-giả kinh, Trù-khổng tai-hoạn kinh, Bát kinh, Tứ-thập nhị-chương kinh, Bát-dai nhẫn-giác kinh.

Luật : Sa-di.

Luận : Duy-thừa tam-tự kinh.

Khóa tụng : Giảng nghi-thức của Hội, các khóa nghi trong sơn-môn.

## SƠ-ĐÀNG ĐỀ NHỊ NIÊN

Kinh : Phật dì giáo kinh, Nhị khóa hợp-giải.

Luật : Cảnh-sách.

Luận : Đại-thừa bách pháp minh mòn luận giải (Khuynh cơ), Bát-thừa quy-cử tụng (trang chúa) Đại-thừa khobi-tìn luận.

Khóa tụng : Các khóa-nghi trong sơn-môn.

## TRUNG-ĐÀNG ĐỀ NHẤT NIÊN

Kinh : Duy-ma-Cật kinh giảng lục (Thái-Hư) Kim-Cương kinh giảng lục (Thái-Hư).

Luật : Ưu-bà-Tassel giới kinh.

Luận : Đại-thừa chỉ-quán, Duy-thừa dịch khoa-học phương-pháp, Nhơn-minh luận sớ.

Khóa tụng : Các khóa-nghi trong sơn-môn.

## TRUNG-ĐẲNG ĐỆ NHỊ NIÊN

Kinh : *Lăng-nghiêm kinh.*

Luật : *Tứ phần luật sớ.*

Luận : *Thành-thực luận, Trung luận.*

Khóa tụng : *Các khóa-nghi trong sơn-môn.*

## CAO-ĐẲNG ĐỆ NHẤT NIÊN

Kinh : *Lăng-giá tâm Ứng.*

Luật : *Bồ-tát anh lao kinh.*

Luận : *Bách-luận, A-tỳ-đạt-Ma Câu-xá luận.*

## CAO-ĐẲNG ĐỆ NHỊ NIÊN

Kinh : *Pháp-hoa kinh văn cũ.*

Luật : *Phạm-võng kinh hợp-chú.*

Luận : *Nhị thập mòn luận, Thành-duy-thức.*

Những vị nào đậu tốt nghiệp Cao-đẳng đệ nhị niên sẽ ở lại Hội An-nam Phật-Học chuyên làm nghiên cứu Tam-tạng kinh-diễn và tu-tập trong ba năm rồi sẽ cử làm Pháp-sư để đi dạy các trường Phật-Học. Sau khi dạy học trở thành tài nghĩa là đậu lớp Cao-đẳng Phật-Học, những vị ấy mới được nhận là chánh-thức là Tổ-Giáo Đại-Sư trường An-nam Phật-Học.

Hội chúng tôi lồ-chào như thế này cốt đào-tạo những vị Pháp-Sư chuyên-môn về Phật-Pháp để cứu-văn-lai nạn thiêng các vị diễn-giải đạo-lý cho các hàng Phật-tử.

Bắt đầu răm tháng giêng năm Ất-dậu, Hội sẽ mở lớp Sơ-đẳng đệ-nhất-niên và nỗi năm sẽ tiếp-tục mở các lớp nối tiếp cho đến lớp Cao-đẳng đệ-nhị-niên. Chương-trình và điều-kiện nhập học lớp Sơ-đẳng đệ-nhất-niên như sau này :

Trường Học-Tăng của Hội Annam Phật-Học sẽ mở một lớp Sơ-đảng đệ-nhất-niên bắt đầu rằm tháng giêng năm Ất-dậu, ngày khai-giảng định vào ngày 20 tháng giêng tức là 5 Mars 1945. Số học-sanh định nhận là 30 vị.

### I. — Hạng Học-Tăng

- 1) Học-Tăng lưu-trú được Hội cấp học-bằng.
- 2) Học-Tăng lưu-trú,
- 3) Học-Tăng ở ngoài
- 4) Học-tăng dự-thính

### II. — Tiền phan-phí và bút-phí

- 1) Phan-phí 20\$00 một tháng.
- 2) Bút-phí 5\$00 một tháng.

### III. — Điều-kiện nhập học

- 1) Tuổi : trên 16 tuổi.
- 2) Học-lực : trường có thể nhận những Học-Tăng có một trong hai học-lực kể dưới đây.
  - a) Đầu bằng Sơ-học pháp-viết ( primaire complémentaire ) hoặc một bằng-cấp cao hơn. Biết đọc và biết viết chữ nho, eò thè eát-nghĩa một vài câu chữ nho để ra chữ quõc-ngữ. Quõc-ngữ khá.
  - b) Quõc-ngữ thông. Dịch được một bài kinh luận chữ nho ra chữ quõc-ngữ. Dịch được một vài câu chữ quõc-ngữ ra chữ nho.
- 3) Có trung-tuyên kỳ khảo-thí mở vào ngày 13 tháng giêng Annam tức là ngày 25 Février 1945 mới được chính-thứo nhận vào Học-Tăng trường An-nam Phật-học.

### IV. — Các món khảo thí

- 1) Những học-sanh có đầu bằng-cấp Sơ-Học Pháp.

viết (primaires complémentaire) hay đậu một bằng-cấp cao hơn phải thi :

- a) Một bài ám-tả chữ nhỏ, điểm số nhân hai.
- b) Một bài dịch một vài câu chữ nhỏ ra chữ quốc ngữ điểm số nhân một.
- c) Một bài luận quốc-văn điểm số nhân hai.
- d) Những học-sanh không đậu bằng cấp Sơ học Pháp viết hay không đậu một bằng-cấp cao hơn phải thi.
- e) Một bài ám-tả chữ quốc-ngữ điểm số nhân hai.
- f) Một bài dịch chữ nhỏ ra chữ quốc-ngữ điểm số nhân một.
- g) Một bài luận quốc-văn điểm số nhân hai.

Những học-sanh nào đậu cao mới được Hội cấp học-bằng.

Những học-sanh nào không trúng-tuyền kỳ khảo-thí này mà xét học-lực có thể tạm theo học được, thi Hội có thể cho vào dự-thính tại lớp Sơ đẳng đệ-nhất-niên để sang năm sau thi vô lớp lại. Những vι này phải ở ngoài Trường tới học.

#### V. — Đơn và kỳ hạn nộp đơn

Phải nộp cho Ngài Chánh-Hội-Trưởng Hội An-Nam Phật-Học trước ngày mồng một tháng chạp năm Giáp-Thân tức là ngày 13-Janvier 1945 những giấy tờ như sau :

- a) Đơn xin học gửi cho Tông-Trị-Sư Hội Annam Phật - Học hộp thư số 73 Huế Ngu muỗn xin học

bằng hoặc xin vào hàng học-sinh nào, nhớ kẻ rõ trong đơn.

b) Giấy khai-sinh.

c) Một tờ sao bằng-cấp Sơ-học Pháp-việt hoặc một bằng-cấp cao hơn nếu có những bằng ấy,

d) Một tờ giấy thuận ứng của cha mẹ hay người đỡ-dầu có cho phép xuất-gia học đạo.

Tổng-Trị-Sư sẽ trả-lời có nhận cho phép ứng-thí hay là không, cùng chỉ rõ ngày giờ và chỗ thi. Nhớ kèm theo một con tem 0\$15 để trả lời.

Chú ý : Tổng-Trị-sư chỉ nhận những học-sinh lưu-trú vào trường buổi chiều trước ngày khai giảng.

#### VI. — Chương-trình lớp Sơ-Đẳng đệ nhất niên

Kinh : Thập thiện nghiệp đạo kinh, Ngũ thiên sú già kinh, Trù-khổng tai-hoạn kinh, Bát kinh, Tứ thập nhị chương kinh, Bát đại nhơn giác kinh.

Luật : Sa di.

Luận : Duy-thức tam tự kinh.

Khóa tụng : Các khóa-nghi trong sơn-môn, giảng-nghi-thức tụng-niệm của Hội Annam Phật-học.

Các Học-sinh được nhận vào học phải đem theo những kinh sách kề trên hay tự chép hoặc thuê người抄寫 để học.

Huế, ngày 7 Septembre 1944

Ngài Giám-Đốc	Ngài Đốc Giáo
trường Annam Phật Học	trường Annam Phật Học
Ký tên : Tịnh Khiết	Ký tên : Thích Trí Độ

Chánh Hội Trưởng Tổng Trị Sư

Hội Annam Phật Học

Ký tên : Lê-dinh-Thám

# THƯ TÍN

Chúng tôi đã nhận được ngân-phiếu bưu-điện của quý  
ngài Độc-giả kê tên dưới đây:

M. M. Tinh Hồi à Nghệ-An	9,00
Ung-văn-Vi à Qui-Nhơn	5,00
Nguyễn-Vy à Sông-Cầu	7,00
Trương-thị-Trọng, Nguyễn-thị-No à Gò-Công	7,00
Charles Magnes Clairet, Trần-văn-Trọng Lê- văn-Hội à PhnomPenh	10,50
Văn-công-Hương à Saigon	6,00
Trần-thị-Tân à Phú Yên	2,50
Cao-thị-Cường à Saigon	7,50
Tg-Thu-Ký Hoa-Thương à Sông-Cầu	3,00
Nguyễn-hữu-Phương à Cần Thơ	5,00
Bùi-Trú à Tam-Kỳ	3,00
Lê-hoàng-Tri à Long-Xuyên	3,50
Võ-văn-Giới à Bắc-Liên	4,00
Nguyễn-quang-Hán à Cao-Lãnh	5,00
Lê-hữu-Hanh à Long-Xuyên	5,00
Hồ-công-Thế à Thành-Hòa	3,00
Lê-văn-Ban Poste Cửa-Tùng	3,00
Nguyễn-văn-Minh à Gia-Định	10,00
Trương-xuân-Lâng à Bình-Định	3,50
Đỗ-Nhung à Tam-KỲ	3,00
Lê-tấn-Sử à Tân-An	3,00
Dương-Ngân Brigadier à Huế	3,00
Nguyễn-văn-Ngot, c. M. Thu-Ta à Cần-Thơ	10,00
Hà Thé Hoa-Thương à Mỹ-Tho	3,00
Hoàng-kim-Khánh à Gia-Định	6,60

Chúng tôi xin có lời cảm ơn chư-quý độc-giả và sẽ xin  
tiếp tục gửi nguyệt-san.